

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2026/HS-PT
Ngày 12 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh
Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 431/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quốc V và các bị cáo khác; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/. **Nguyễn Quốc V**, sinh ngày 19/11/2004, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phúc H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt Nguyễn Quốc V 05 năm tù về các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2024, đến ngày 03/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt)

2/. **Nguyễn Thành Đ** (Tên gọi khác: Đạt H1), sinh ngày 07/01/2000, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Số B, Ô, Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1970 và bà Lê Thị G, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 183/2022/HS-PT ngày 28/9/2022, của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 29/2024/HS-GĐ ngày 11/4/2024 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HSST ngày 16/6/2022 của TAND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và Bản án hình sự phúc thẩm số 183/2022/HS-PT ngày 28/9/2022 của TAND tỉnh Long An, để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2024, đến ngày 03/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt)

3/. **Đặng Công T3**, sinh ngày 05/6/1992, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn K, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963; vợ Nguyễn Thị Hồng T4, sinh năm 2002; con 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2024, đến ngày 03/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

4/. **Tạ Trung H2**, sinh ngày 25/11/1994, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Văn T5, sinh năm 1961 và bà Trần Thị L, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 06/4/2016 của TAND thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xử phạt Tạ Trung H2 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2018, phần dân sự thì hành xong ngày 13/5/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2024, đến ngày 04/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

5/. **Võ Hoài N** (Tên gọi khác: L1), sinh ngày 17/3/1996, tại tỉnh Long An. Nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện tại: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn H3, sinh năm 1965 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2024, đến ngày 03/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

6/. **Mai Trường S** (Tên gọi khác: Tý C), sinh năm 1998, tại tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Số D, Ô, Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Minh T6, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2025 cho đến nay (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc V (do Tòa án chỉ định):** Luật sư Trần Thị Thúy H4 - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ (theo yêu cầu):** Luật sư Phạm Thị Bích C1 - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ (do Tòa án chỉ định):** Luật sư Nguyễn Thị B1 - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Công T3 (do Tòa án chỉ định):** Luật sư Trần Thanh P - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Tạ Trung H2 (do Tòa án chỉ định):** Luật sư Nguyễn Trọng N2 - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoài N (do Tòa án chỉ định):** Luật sư Nguyễn Thị B1 - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Mai Trường S (theo yêu cầu):** Luật sư Trịnh Thị K1 - Đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

(Trong vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2024, Huỳnh Thiên P1 cùng với Hà Thanh T7, Nguyễn Tiến S1, Trương Gia H5, Nguyễn Hồng P2, Trần Vương Q, Lê Huỳnh Hữu L2, Nguyễn Huỳnh Gia B2, Nguyễn Trung T8 và Dương Công H6 tổ chức uống bia tại quán không biển hiệu, thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/3/2024, P1 và T8 rủ cả nhóm đi đến xã L, huyện Đ, tỉnh Long An tìm Huỳnh Quốc V1 để đánh, do trước đây giữa P1 với V1 có mâu thuẫn và được cả nhóm đồng ý. B2 và T7 đi đến đoạn đường nhựa thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh lấy 05 đoạn cây tầm vông (mỗi cây dài khoảng 01m), dao tự chế, vỏ chai bia để đi đánh nhau. B2 điều khiển xe mô tô loại Vision màu đỏ, biển số 70L2-038.49 chở H6 cầm 01 đoạn cây tầm vông cùng với T8 cầm vỏ chai bia và P1 cầm dao tự chế; S1 điều khiển xe mô tô biển số 34N4-8551 chở T7 cầm 01 đoạn cây tầm vông, L2 cầm vỏ chai bia; Q điều khiển xe mô tô biển số 70L1-036.36 chở H5, P2 mỗi người cầm 01 đoạn cây tầm vông. Cả nhóm cùng đi đến xã L, huyện Đ, tỉnh Long An tìm V1 để đánh.

Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, nhóm của P1 đi ngang quán trà sữa biển hiệu Mario B, thuộc ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, nhìn thấy các bị cáo

Nguyễn Quốc V và Mai Trường S (T) đang đứng mua thức ăn, nghĩ là V1 nên cả nhóm quay xe lại, nhưng khi nhận ra không phải V1, nên nhóm của P1 nói nhầm người rồi. Lúc này, các bị cáo V và S nhìn thấy nhóm của P1 mang hung khí đi đến gần, nên bị cáo V cầm ly nước ném về hướng của nhóm P1, nên nhóm của P1 cầm hung khí đuổi đánh, ném chai bia về phía bị cáo V. Các bị cáo V và S bỏ chạy. Sau đó, B2, T8, H6, T7, L2, Q, H5 và P1 dùng dao tự chế và các đoạn tầm vòng mang theo đập xe mô tô Dream biển số 53R6-6266 của bị cáo V. H5 dùng cây gỗ đập vỡ 01 cái bàn của quán trà sữa Mario 24H. Sau đó, nhóm của P1 nhìn thấy S đang chạy vào đường hẻm, nên cả nhóm lên xe đuổi theo. Khi nhóm của P1 đuổi theo bị cáo S, bị cáo V đi ra lấy xe và chạy đến quán K2, thuộc ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An. Bị nhóm của P1 truy đuổi, nên bị cáo S chạy đến trụ sở Công an xã L, huyện Đ, tỉnh Long An để tránh nhóm P1.

Khi bị cáo V đi đến quán K2, gặp các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Đặng Công T3, Võ Hoài N, Trần Văn Đ1, Lê Thanh T9, Nguyễn Đăng T10, Lê Công Đ2 và Tạ Trung H2 đang ngồi uống nước và chơi game tại khu vực căn tin của quán K2, bị cáo V nói “Út Tạo, con và Tí C2 bị nhóm A dí chém, Ú với anh em ra phụ con, chứ để tụi nó chém Tí Chợ chết”. Nghe vậy, cả nhóm tự thống nhất đứng lên lấy xe và tìm hung khí để đi đánh nhau với nhóm của P1. T3 dùng xe mô tô của T3 hiệu Future màu trắng, biển số 62P2-301.52 chở N cầm hai cục gạch ống ở hai tay và Đ ngồi sau cầm 01 đoạn cây sắt của giá võng màu bạc; Đ2 điều khiển xe mô tô loại Wave, màu hồng của Đ, biển số 62S1-350.12 chở H2 ngồi giữa cầm dao chặt dừa, Đ ngồi sau cầm cây gậy ba khúc bằng kim loại; T10 điều khiển xe mô tô loại Vision màu trắng của T9, biển số 62P2-365.81 đi một mình, còn T9 cầm một khúc gỗ chạy ra đường để V chở dẫn đường cho cả nhóm chạy đến quán trà sữa Mario 24H tìm đánh nhóm của P1. Khi đến quán, không thấy nhóm của P1 nên V nói nhóm Trắng B3 chạy về hướng ngã ba L, cả nhóm thống nhất đi đến trước cổng Trường Tiểu học L3 quay lại để đánh, còn V điều khiển xe đi tìm S.

Khoảng 01 giờ 05 phút cùng ngày, Đ, T3, T9, H2, Đ2, T10, N và Đ1 điều khiển 03 xe mô tô đến đầu trước đường vào cổng Trường tiểu học L4 trên đường ĐT821 (nơi giao nhau giữa ấp L ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An). T9 đi tìm thêm 03 khúc gỗ đem đến để dưới đất tại nơi đậu xe, rồi đi bộ ra ngoài đường để canh đánh nhóm T. Đúng lúc này, cả nhóm nghe thấy giọng của V kêu “cứu, cứu, tụi nó dí chém sau lưng” hướng từ ngã ba L về thị xã T, đồng thời nghe thấy tiếng xe mô tô nên biết là nhóm Trắng B3 đang đến. Đ chạy từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải, đối diện cổng trường, dùng tay vặn lấy phần ống sắt màu trắng phía trên của thân cây dù (loại dù dùng che nắng bán nước giải khát) dài 1,03m, đường kính 3,2cm ở cặp đường, T9 cầm khúc gỗ cùng H2 cầm dao chạy theo sau Đ qua lề phải, T9 nhặt 01 tấm thớt để phía trước nhà dân. Tạo, Đ, N chạy ra gần giữa đường, Đ2 và T10 đứng ở lề trái đường. V điều khiển xe mô tô hướng từ L đi T đến gần chỗ Đ, T9, H2 thì thắng gấp làm xe quay ngang về lề phải cách Đ khoảng 2m, phía sau là xe mô tô hiệu Visson do B2 điều khiển chở H6 cầm 01 đoạn cây tầm vòng, T8 cầm vỏ chai bia, P1 cầm dao tự chế, đi sau xe Visson là S1 điều khiển xe mô tô chở T7 và L2; Q điều khiển xe mô tô chở H5 và P2. Biết chiếc xe đuổi theo sau là nhóm Trắng B3 đang đuổi đánh V nên Đ bước xuống

mặt đường, cặp lè bên phải, người hướng về xe Vision do B2 điều khiển đang đến, dùng hai tay cầm ống sắt (thân cây dù) đánh mạnh một cái từ phải sang trái trúng vào ngực của B2 làm văng cây sắt xuống đường. Cùng lúc này, T9 ném thót về phía xe do B2 điều khiển nhưng không trúng, làm cây thót lăn về gần quán N3, H2 ném dao chặt dừa, N dùng ống sắt (cây giá vồng) đánh về hướng xe do B2 điều khiển, T3 và Đ2 ném gạch về hướng xe phía sau xe do B2 điều khiển nhưng không trúng. Sau khi bị đánh trúng ngực, B2 tiếp tục điều khiển xe đi khoảng 100m thì có dấu hiệu ngất xỉu nên H6 giữ tay lái tiếp tục điều khiển xe vào đường hẻm, H6 dừng xe để H6 điều khiển chở T8 ôm B2 và P1 ngồi sau cùng đến Bệnh viện Đ3 cấp cứu, B2 được chuyển đến Bệnh viện X cấp cứu và tử vong lúc 03 giờ cùng ngày. Thấy xe của B2 bị chặn đánh nên S1 và Q bỏ chạy về hướng ngã ba L.

Sau khi đánh B2 vừa xong, Nguyễn Quốc D đến cổng Trường Tiểu học L4 hỏi cả nhóm thì được những người trong nhóm nói vừa đánh nhau xong, D hỏi đánh ai thì có người trong nói nhóm Trắng B3 đuổi đánh V, nên V kêu mấy anh em ra đánh lại. Sau đó, Đ cầm gậy ba khúc, T9 cầm 02 đoạn cây gỗ (tầm vồng), N cầm ống sắt giá vồng, T10 nhặt 01 cục gạch, H2 cầm dao, Để nhặt cây cán dù do Đ sử dụng cùng với Đ2, V, T3 và D về quán K2. Ngay sau đó, tất cả quay ra tìm xe do S1 và Q điều khiển nhưng không thấy nên cả nhóm quay trở lại vào căn tin của quán K2. Tại đây, Đ nói là Đ đánh trúng người thanh niên làm văng cái cây và bị trật vai. Lúc này, V điều khiển mô tô đi tìm gặp S ở trụ sở Công an xã L nên chở S về quán K2. Trên đường đi, V nói cho S biết về việc V nhờ T3, T10, T9, Để, N, H2, Đ2 và Đ chặn đánh nhóm thanh niên vừa đánh S và V, nên V chở S về quán để cảm ơn. Khi về quán New world, V cảm ơn cả nhóm thì có người (không rõ là ai) đưa cho S 01 con dao tự chế (không rõ đặc điểm) cho S cầm để phòng thân, V chở S cầm dao đến nhà bạn tên Huy V2 trên đường đi S vứt con dao xuống lè đường.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang ở quán K2 thì N xem facebook thấy có người đăng tin B2 đã chết nên nói cho cả nhóm biết. Cả nhóm, thống nhất đi đến nhà Hà Hoài Â tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An để nhờ Â giúp giải quyết. N điều khiển xe ô tô chở T10, T3, T9, Đ, Đ2, D đến nhà Â. Tại đây, T9 kể cho Â nghe chuyện vừa đánh nhau nhờ Â giúp đỡ. Đ điện thoại cho S, lúc này S và V đang ở nhà H, nên S đưa điện thoại cho V nói chuyện với Đ. Sau đó, V nói với S là người bị đánh (B2) đã chết, kêu S chở V đến nhà Â để nói chuyện. Sau khi đến nhà Â, nghe nhóm người của Đ kể lại sự việc đánh nhau, Â nói không giúp được và kêu cả nhóm đi về. N điều khiển xe ô tô chở T10, T3, T9, Đ, Đ2 và D về quán K2, còn S chở V về nhà. Khoảng 20 phút sau, anh Â điện thoại cho Mai Văn P3 là Công an viên xã A để thông báo vụ việc có đánh nhau, anh P3 trả lời để xác minh lại rồi thông tin sau. Sau khi về đến quán K2, N, T9, Đ2 đi đến nhà anh Trịnh Hoài T11 ở ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An để trả xe ô tô (do N là tài xế lái xe thuê cho T11). Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, T10 và D đến nhà T11 thì gặp N, T9 và Đ2. Tại đây, anh T11 hỏi cả nhóm đi đâu thì N nói mới đánh nhau xong nên T11 yêu cầu N và những người khác ra khỏi nhà rồi chở vợ đi làm. Đến chiều cùng ngày, Đ, Để, Đ2, V, T10, T3, T9 và N đến

Công an huyện Đ đầu thú. Đến ngày 01/4/2024 H2 đến Cơ quan Công an tỉnh L đầu thú.

Tại Kết luận giám định tử thi số 267/KLGĐTT-KTHS ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Phòng K3 Công an tỉnh L, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Huỳnh Gia B2: Mất máu cấp do bị chấn thương ngực kín gây vỡ tim và dập phổi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thành Đ, Tạ Trung H2, Võ Hoài N, Đặng Công T3 phạm tội “Giết người”. Bị cáo Mai Trường S phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

1/. Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ:

Căn cứ: Các điểm b và n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 39 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

2/. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc V:

Căn cứ: Các điểm b và n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 17 (Mười bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt Nguyễn Quốc V 05 năm tù về các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chấp hành hình phạt chung là 22 (Hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

3/. Đối với bị cáo Tạ Trung H2:

Căn cứ: Các điểm b và n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tạ Trung H2 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2024.

4/. Đối với bị cáo Võ Hoài N:

Căn cứ: Các điểm b và n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoài N 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

5/. Đối với bị cáo Đặng Công T3:

Căn cứ: Các điểm b và n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Công T3 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

6/. Đối với bị cáo Mai Trường S:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 390; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Trường S 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 24/9/2025, bị cáo Võ Hoài N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/9/2025, các bị cáo Đặng Công T3, Tạ Trung H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/9/2025, các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Quốc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Mai Trường S xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quốc V tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Hoài N, Đặng Công T3, Tạ Trung H2, Mai Trường S thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc V – Luật sư Trần Thị Thúy H4 trình bày: bị cáo V đã tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo V.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ – Luật sư Phạm Thị Bích C1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết mẹ bị cáo Đ bị bệnh nặng; cha bị cáo bị tai biến; bị cáo tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại; bị cáo chỉ thực hiện hành vi đánh bị hại 01 cái nhưng do tốc độ xe nhanh nên mới làm bị hại chết; bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội do chưa nhận thức hết quy định pháp luật, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ – Luật sư Nguyễn Thị B1 trình bày: bị cáo chỉ có ý thức đánh bị hại chứ không muốn giết bị hại, nhưng do tốc độ xe chạy quá nhanh nên mới gây ra cái chết cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Công T3 – Luật sư Trần Thanh P trình bày: bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; hoàn cảnh gia

đình bị cáo khó khăn, bị cáo có con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Trung H2 – Luật sư Nguyễn Trọng N2 trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị hại cũng có một phần lỗi và bị cáo chủ động đầu thú để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoài N – Luật sư Nguyễn Thị B1 trình bày: bị cáo không mong muốn gây ra cái chết cho bị hại; bị cáo lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Trường S – Luật sư Trịnh Thị K1 trình bày: đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ly hôn; bị cáo cũng có tác động để V đi đầu thú, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo V. Đối với các bị cáo kháng cáo còn lại, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử các bị cáo này các mức án phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thành Đ, Võ Hoài N, Đặng Công T3, Tạ Trung H2, Mai Trường S làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc V rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo V là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận việc rút kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc V.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Hoài N, Đặng Công T3, Tạ Trung H2, Mai Trường S thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc các bị cáo Nguyễn Quốc V và Mai Trường S bị nhóm của bị hại Nguyễn Huỳnh Gia B2 đuổi đánh do hiểu nhầm. Ngay sau đó, bị cáo V đã nhờ các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Đặng Công T3, Lê Thanh T9, Trần Văn Đ1, Võ

Hoài N, Lê Công Đ2, Nguyễn Đăng T10 và Tạ Trung H2 đánh lại nhóm của bị hại B2 và được tất cả đồng ý. Các bị cáo chuẩn bị hung khí và dùng xe mô tô chở nhau đi tìm nhóm bị hại đánh lại; sau đó tất cả tập trung đến trước cổng Trường tiểu học L4 thuộc đoạn đường Tỉnh lộ 821 là nơi giao nhau giữa ấp L và ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An để chặn đánh nhóm của bị hại B2.

Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 30/3/2024, khi nhìn thấy bị hại B2 điều khiển xe mô tô biển số 70L2-038.49 chở Dương Công H6, Nguyễn Trung T8 và Huỳnh Thiên P1 truy đuổi bị cáo V, bị cáo Đ đã sử dụng 01 đoạn cây sắt dài 1,03m, đường kính 3,2cm, đánh trúng vào vùng ngực của bị hại B2, còn các bị cáo còn lại có hành vi dùng hung khí tấn công về hướng của bị hại như: T9 ném thớt gỗ, H2 ném dao, N dùng ống sắt đánh về hướng xe do B2 điều khiển, T3 và Đ2 dùng gạch ném nhưng không trúng. Còn các bị cáo Đ1 và T10 có mặt nhưng không trực tiếp tham gia đánh nhóm bị hại mà hỗ trợ về mặt tinh thần đối với các bị cáo còn lại. Hậu quả bị hại Nguyễn Huỳnh Gia B2 (sinh ngày 16/7/2011) tử vong do mất máu cấp bởi chấn thương ngực kín gây vỡ tim và dập phổi. Các bị cáo Nguyễn Quốc D và Mai Trường S ngay sau đó biết rõ nhóm của bị cáo V vừa đánh bị hại B2 dẫn đến tử vong, nhưng không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để trình báo.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Tạ Trung H2, Võ Hoài N, Đặng Công T3 phạm tội “Giết người” theo điểm b và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mai Trường S phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[2.3.1] Đối với các bị cáo phạm tội “Giết người”:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo hình thức băng nhóm, thể hiện sự manh động, coi thường pháp luật; thực hiện hành vi phạm tội với người chưa thành niên. Trong đó, bị cáo Tạ Trung H2 có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội phạm khác nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án; đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; các bị cáo Đ, T3, V có thân nhân là người có công với cách mạng; người bị hại còn có một phần lỗi. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ tù chung thân, bị cáo Nguyễn Quốc V 17 năm tù, bị cáo Tạ

Trung H2 14 năm tù, bị cáo Võ Hoài N 14 năm tù, bị cáo Đặng Công T3 13 năm tù là trong khung hình phạt, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[2.3.2] Đối với bị cáo Mai Trường S phạm tội “Không tố giác tội phạm”:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây khó khăn cho cơ quan tố tụng trong việc điều tra, làm rõ hành vi phạm tội, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; từ đó xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Hoài N, Đặng Công T3, Tạ Trung H2, Mai Trường S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc V.

Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên về phần tội danh và hình phạt của bị cáo Nguyễn Quốc V có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 12/01/2026)

II. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Hoài N, Đặng Công T3, Tạ Trung H2, Mai Trường S.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Tạ Trung H2, Võ Hoài N, Đặng Công T3 phạm tội “Giết người”. Bị cáo Mai Trường S phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

1/. Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ:

Căn cứ: Các điểm b và n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 39 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

2/. Đối với bị cáo Tạ Trung H2:

Căn cứ: Các điểm b và n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tạ Trung H2 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2024.

3/. Đối với bị cáo Võ Hoài N:

Căn cứ: Các điểm b và n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoài N 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

4/. Đối với bị cáo Đặng Công T3:

Căn cứ: Các điểm b và n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Công T3 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

5/. Đối với bị cáo Mai Trường S:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 390; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Trường S 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6/. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thành Đ, Võ Hoài N, Đặng Công T3, Tạ Trung H2 để đảm bảo thi hành án.

7/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

8/. Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Hoài N, Đặng Công T3, Tạ Trung H2, Mai Trường S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

9/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (12);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Công an tỉnh Tây Ninh (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (12);
- BCTN (1);
- Lưu VP(5), HS(2).37b.PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng